TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 205/2025/QĐST-KDTM	*Thành phố Thủ Đức, ngày 24 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 270, Điều 271, Điều 273, Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2025/TLST-KDTM ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng cho thuê thiết bị".

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH G

Địa chỉ trụ sở chính: Số A, đường số C, Khu nhà ở H, Khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng S, sinh năm 1975

Địa chỉ liên hệ: số B đường B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 20/01/2025).

Bị đơn: Công ty cổ phần X Hà Nội

Địa chỉ trụ sở chính: số E phố Q, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quế Q, sinh năm 1981

Địa chỉ liên lạc: số E phố Q, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội. (Giấy ủy quyền số 370/UQ-HACC1 ngày 27/5/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần X Hà Nội xác nhận và đồng ý trả nợ cho Công ty TNHH G số tiền thuê thiết bị 3.147.330.368 (ba tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ngàn ba trăm sáu mươi tám) đồng; chia làm 04 (bốn) đợt thanh toán cụ thể như sau:

- Đợt 1: Ngày 30/6/2025, trả số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng;

- Đợt 2: Ngày 30/9/2025, trả số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng;

- Đợt 3: Ngày 30/12/2025, trả số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng;

- Đợt 4: Ngày 30/01/2026, trả số tiền 647.330.368 (sáu trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ngàn ba trăm sáu mươi tám) đồng;

Trong trường hợp Công ty cổ phần X Hà Nội vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như trên Công ty Công ty TNHH G được quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 47.473.304 (bốn mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn ba trăm lẻ bốn) đồng, nguyên đơn Công ty TNHH G tự nguyện chịu, được trừ vào 53.116.201 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0081972 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH G T được nhận lại 5.642.897 (năm triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm chín mươi bảy) đồng.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2025/QĐ-BPKCTT ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo công tác thi hành án và xử lý theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Quốc Lưu